

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/DS-PT
Ngày 04-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bình Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/3, 10/4, 20/4 và ngày 04/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố CL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Tổ 7, K1, Phường 11, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, K1, Phường 11, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Chị Trần Thị D là nguyên đơn.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Trần Thị D trình bày:

Ngày 06/5/2014, chị D có cho bà T vay số tiền 10.000.000 đồng, có làm

biên nhận, lãi suất 2%/tháng (thỏa thuận miệng), khi nào chị D có yêu cầu thì bà T sẽ trả vốn và lãi.

Ngày 06/5/2015, chị D yêu cầu bà T trả vốn và lãi cho chị nhưng bà T hứa hẹn nhiều lần, qua đó chị D thấy bà T không có ý định trả nợ.

Nay chị Trần Thị D yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh T phải trả vốn và lãi cụ thể như sau:

+ Tiền vốn: 10.000.000 đồng.

+ Tiền lãi tạm tính từ tháng 5-2014 đến tháng 7-2017 là 38 tháng, lãi suất 1%/tháng, trong 38 tháng là 3.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi chị D yêu cầu bà T trả là: 13.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày:*

Bà T thừa nhận vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ theo biên nhận nợ chị D cung cấp. Tuy nhiên, bà T cho rằng đã trả xong số tiền 10.000.000đ cho bà Đào Thị H (địa chỉ: tổ 10, k1, phường 11, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp), là người nhận theo yêu cầu của chị D, vì bà H có cùng bà chơi hội do chị D làm chủ, nhưng khi bà H hốt hội chị D không có giao tiền cho bà H, nên chị D yêu cầu bà T trả thay. Ngoài ra bà T không còn nợ chị D số tiền nào khác.

Bà Nguyễn Thị Ánh T không đồng ý trả cho chị Trần Thị D số tiền 13.800.000 đồng.

Tại Quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố CL đã xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh T trả nợ.

- Chị Trần Thị D phải chịu 690.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ số tiền 345.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00033 ngày 14-8-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 01 năm 2018, chị Trần Thị D kháng cáo, yêu cầu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ánh T trả số tiền 10.000.000 đồng và lãi là 3.800.000 đồng.

Ngày 29/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp kháng nghị Bản án số: 02/2018/DS-ST, ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 10.000.000

đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, rút Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm chị D trình bày có cho bà T vay 2 lần cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng tháng 5 năm 2014 cho bà T vay 10.000.000 đồng, vay không kỳ hạn, lãi suất 2%, khi vay bà T có làm biên nhận.

Lần 2: Ngày 06/3/2014 cho bà T vay 6.000.000 đ, đến ngày 06/5/2014 cho vay 4.000.000 đ, nên bà T sửa biên nhận ghi ngày 06/5/2014.

Theo chị D, do chị D nợ tiền hụi bà H 10.000.000 đồng, nên chị D yêu cầu bà T trả nợ thay của biên nhận lần 1. Chị D thừa nhận là bà H có nhận 10.000.000 đồng của bà T. Việc thỏa thuận bà T trả nợ thay chị D cho bà H có mặt 3 người, nhưng không có lập thành văn bản và chị D đã đưa biên nhận lần 1 cho bà T giữ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bà T không thừa nhận có vay tiền của chị D, mà bà T cho rằng có nợ tiền hụi của chị D, bà T có viết biên nhận cho chị D 6.000.000đ, sau đó chị D tiếp tục tính tiền hụi bà T nợ thêm 4.000.000 đồng, nên ghi cộng thêm số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó chị D yêu cầu bà T viết biên nhận chung 10.000.000 đồng, nên bà T có viết biên nhận 10.000.000 đ và bà T có yêu cầu chị D xé biên nhận 6.000.000 đồng + 4.000.000 đồng, chị D có xé biên nhận không bà không biết.

Chị D thừa nhận cả 2 biên nhận vừa có tiền hụi và tiền vay, nhưng chị D không có chứng cứ chứng minh tiền vay và tiền hụi.

[4] Theo biên bản ghi lời khai ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát chị D thừa nhận sau khi bà T trả nợ xong cho bà H thì chị D trả lại biên nhận 10.000.000 đồng cho bà T, nhưng theo biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 09/01/2018 Hội đồng xét xử hỏi chị D tại sao không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án thì chị D trình bày: Nợ này lâu rồi và biên nhận cũng hủy rồi... lời trình bày của chị D có sự mâu thuẫn.

Mặt khác, theo chị D ngày 06/3/2014 cho bà T vay 6.000.000 đồng, đến ngày 06/5/2014 cho bà T vay thêm 4.000.000 đồng, nên sửa lại biên nhận ghi ngày 06/5/2014 và cũng trong tháng 5 năm 2014 lại cho bà T vay 10.000.000

đồng, số tiền 10.000.000 đồng cho bà T vay trước ngày 06/5/2014, nhưng chị D không chứng minh có cho bà T vay 10.000.000 đồng vào tháng 5 năm 2014.

[5] Đối với việc tham gia chơi hụi, theo chị D vào khoảng năm 2013, chị D có làm chủ hụi, bà T có tham gia chơi hụi đến khoảng tháng 5, 6 năm 2014 thì mãn hụi (kết thúc), nhưng chị D và bà T không cung cấp được sổ sách và những người tham gia chơi hụi.

Theo bà H việc thỏa thuận chơi hụi năm 2013 đến khoảng tháng 11/2014 mãn hụi, bà H hốt hụi chót. Còn việc thỏa thuận bà T trả nợ thay cho chị D 10.000.000 đồng là vào khoảng tháng 01 năm 2015.

Về phía chị D không có chứng cứ chứng minh là bà T có nợ 02 biên nhận, khoản tiền bà T trả nợ thay cho bà H là một biên nhận khác.

Án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của chị D là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của chị D. Xét thấy, cũng như phần nhận định trên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị D, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên chị D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố CL.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D yêu cầu bà

Nguyễn Thị Ánh T trả 13.800.000 đồng.

Về án phí:

- Chị Trần Thị D phải chịu 690.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, tổng cộng 990.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, phúc thẩm của chị D đã nộp theo biên lai thu số 00033 ngày 14-8-2017 là 345.000 đồng và biên lai thu số 04845 ngày 29/01/2018 là 300.000, tổng cộng là 645.000 đồng được trừ vào tiền án phí. Chị D còn phải nộp 345.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND TP CL;
- CCTHADS TP CL;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (B).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Tấn Tạng**